

# NGHỆ AN SAU 2 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA X

HỒ ĐỨC THÀNH\*

**T**hực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, trong hai năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh nên nhìn chung công tác cải cách hành chính (CCHC) ở tỉnh Nghệ An đã có được những kết quả khá toàn diện trên tất cả các nội dung; các ngành, các huyện đã quan tâm nhiều hơn đến công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; kỉ cương, kỉ luật hành chính có chuyển biến tích cực hơn; mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN) với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp đã được cải thiện đáng kể.

## 1. Một số kết quả đạt được.

### a. Về cải cách thể chế.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản nhằm tiếp tục thực hiện việc đổi mới và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) như quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh Nghệ An; kế hoạch tự kiểm tra và kiểm tra VBQPPL các năm; chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm; kế hoạch triển khai đề án nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL ở cơ sở...

Việc ban hành VBQPPL đã được thực hiện đúng quy trình; nội dung, hình thức và chất lượng văn bản đã được nâng lên. Công tác rà soát văn bản được các ngành, các cấp, cơ quan đơn vị thực hiện thường xuyên.

Thủ tục hành chính (TTHC) ở các lĩnh vực đã được quy định rõ, công khai, minh bạch về quy trình, thành phần hồ sơ, thẩm quyền giải quyết, thời gian xử lý, các vấn đề về phí và lệ phí (nếu có). TTHC trong các lĩnh vực có nhiều quan hệ với người dân, doanh nghiệp như thành lập doanh nghiệp; đăng kí kinh doanh và chứng nhận đầu tư; xây dựng công trình; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản; xuất nhập khẩu; nộp thuế; hộ tịch, hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, xuất nhập cảnh; công chứng, chứng thực; tuyển dụng cán bộ, công chức (CB,CC)... đã được nghiên cứu, sửa đổi quy trình, rút ngắn được thời gian giải quyết.

Đề án “Đơn giản hóa thủ tục hành chính giai đoạn 2007-2010” được tỉnh tập trung thực hiện theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của trung ương. Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của tỉnh đã được thành lập để tham mưu hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đến tháng 10-2008, đã lập xong danh mục các TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và đời sống của nhân dân. UBND tỉnh đã công bố bộ TTHC với 1.093 TTHC của cấp tỉnh, 265 TTHC ở cấp huyện và 145 TTHC cấp xã. Hiện đang tiến hành giai đoạn 2, rà soát TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5566/TCCV-VPCP ngày 30-8-2009.

Cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” đã được triển khai, nâng cao chất

\* Giám đốc Sở Nội vụ Nghệ An.

lượng để giải quyết tốt hơn công việc cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22-6-2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 13-6-2007 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án mở rộng và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “Một cửa” trên địa bàn tỉnh, đến nay, cơ chế “Một cửa” đã được thực hiện tại 19/24 đơn vị cấp tỉnh (kể cả 5 đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn); 20/20 đơn vị cấp huyện và 456/479 xã, phường, thị trấn; chỉ có 23 xã chưa triển khai là những xã thuộc diện được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa triển khai cơ chế “Một cửa”. Một số đơn vị còn lại mặc dù chưa có sự phê duyệt đề án của UBND tỉnh nhưng cũng đã thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo mô hình cơ chế “Một cửa”.

#### *b. Về tổ chức bộ máy.*

Hai năm qua, trọng tâm cải cách tổ chức bộ máy là việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện theo Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04-02-2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện. Nhiệm vụ này đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đến nay, tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giảm từ 24 xuống còn 18 sở, ban, ngành và cấp huyện giảm từ 15 xuống còn 12 phòng chuyên môn. Đến nay, có 14 sở, ngành cấp tỉnh đã có quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; 3 đơn vị đang tham mưu điều chỉnh, còn 1 đơn vị chưa có thông tư hướng dẫn (Văn phòng UBND tỉnh). Sau khi sắp xếp ổn định tổ chức, các cơ quan, đơn vị đã khẩn trương tiến hành xây dựng, ban hành hệ thống quy chế nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Song song với việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, công tác rà soát, đánh giá việc phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước gắn với kỉ cương, kỉ luật hành chính được tăng cường, trách nhiệm người đứng đầu được đề cao.

Những quy định trong việc phân công, phân cấp về công tác quản lý tổ chức bộ máy và CB,CC đã được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 63/2008/QĐ-UBND ngày 02-10-2008 của UBND tỉnh. Theo đó, đã có sự phân cấp mạnh mẽ hơn về thẩm quyền quyết định tuyển dụng, quản lý, sử dụng CB,CC. Một số lĩnh vực quản lý nhà nước khác cũng đã phân cấp, tạo sự chủ động ngày càng cao cho cơ sở.

#### *c. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.*

Thực hiện việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08-8-2007 của Chính phủ, trong thời gian qua, các ngành, địa phương đã chủ động, tích cực rà soát lại đội ngũ CB,CC, những người không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được xem xét đề nghị cho nghỉ hưởng chế độ, chính sách. Đến nay, đã giải quyết được 1.200/1.515 người theo dự kiến ban đầu với tổng số tiền chi trả 38,6 tỉ đồng. Song song với việc tinh giản biên chế, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng CB,CC đã được triển khai thực hiện. Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh được triển khai có hiệu quả. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 09-4-2007 về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện quyết định này, toàn tỉnh đã thu hút được 20 người gồm 19 người ở cấp tỉnh, 1 người ở cấp huyện; trong đó, có 1 tiến sĩ, 11 thạc sĩ, 8 sinh viên tốt nghiệp loại giỏi. Nhiều ngành, cơ quan, đơn vị cũng đã có những chính sách riêng như ngành Y tế với Đề án tăng cường nguồn nhân lực; một số đơn vị cấp huyện có chế độ hỗ trợ thêm cho sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại địa phương ở một số ngành, nghề nhất định...

Với chủ trương tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC ở cơ sở, tỉnh đã chỉ đạo rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã. Tiếp tục thực hiện việc tuyển dụng sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về công tác tại xã, phường, thị trấn. Đến nay, toàn tỉnh đã tuyển dụng được 1.781 sinh viên về công tác tại các xã, phường, thị trấn thay thế cho hơn một ngàn CB,CC cấp xã không đủ tiêu chuẩn nghỉ theo chế độ. Số sinh viên này trong quá trình công tác đã phát huy tác dụng tốt, nhiều người đã được xem xét bố trí vào các vị trí công tác lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã như chủ tịch, phó chủ tịch UBND, nhiều người được bầu vào HĐND cấp xã, cấp huyện...

### *d. Về cải cách tài chính công.*

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được thực hiện một cách nghiêm túc tại các ngành, địa phương. Toàn tỉnh, đã có 37 đơn vị thuộc khối các CQHCNN, khối các cơ quan của Đảng, đoàn thể thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; 121 đơn vị sự nghiệp nhà nước đã thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP.

### *e. Về hiện đại hóa nền hành chính.*

Xác định đúng đắn vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 04-7-2007 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09-01-2008 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

của CQHCNN tỉnh Nghệ An giai đoạn 2008-2010; các nội dung liên quan như dự án “Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An”, “Hệ thống thư điện tử”, “Hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện” và “Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nghệ An”; các dự án xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Internet đã được triển khai.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 được triển khai tại các CQHCNN của tỉnh theo Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20-6-2006 của Thủ Tướng Chính phủ đã tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị xử lý công việc khoa học hơn, chất lượng xử lý công việc tốt hơn. Đến nay, đã có 20 đơn vị được cấp giấy chứng nhận. Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan này được duy trì và cải tiến thường xuyên.

Về xây dựng trụ sở của chính quyền cấp xã theo Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06-10-2008 của Thủ tướng Chính phủ, toàn tỉnh hiện có 479 xã, phường, thị trấn; trong đó, có 63 đơn vị xã, phường, thị trấn có văn bản đề nghị tỉnh hỗ trợ cải tạo, nâng cấp trụ sở. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh đầu tư cải tạo, nâng cấp cho 50 xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Với một số kết quả trên, có thể đánh giá, công tác CCHC của tỉnh trong hai năm qua có nhiều cố gắng và chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số mặt hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra hiện nay, đó là:

- Một số văn bản được ban hành chất lượng thấp, ít phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được sửa đổi kịp thời. Nhiều TTHC vẫn rườm rà, chưa được nghiên cứu, sửa đổi một cách kịp thời, việc công khai TTHC chưa đầy đủ, việc hướng dẫn và giải quyết TTHC của CB,CC ở một số cơ quan chưa tốt; giải quyết TTHC ở một số lĩnh vực còn chậm so với thời gian quy định.

- Thực hiện cơ chế “Một cửa” ở nhiều cơ quan, đơn vị còn hình thức; chưa phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của khá nhiều CB,CC chưa đáp ứng yêu cầu nên việc xử lý công việc còn hạn chế. Thái độ trong giao tiếp, giải quyết công việc của một bộ phận CB,CC chưa đúng mực nên còn nhiều ý kiến phản ánh từ phía người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức bộ máy được kiện toàn kịp thời nhưng có xu hướng tăng đầu mối các tổ chức bên trong. Một số cơ quan chưa bao quát và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc rà soát phân cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế, nhiều lĩnh vực chưa được nghiên cứu cụ thể; nhiều sở, ngành chưa mạnh dạn đề xuất việc phân cấp các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số cơ quan, đơn vị chưa triệt để. Việc chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với CB,CC, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng kết quả chưa cao.

- Trong thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp chưa tốt; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách có nơi chưa được thực hiện nghiêm túc.

## 2. Một số nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X, trực tiếp là Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 31-12-2007 của Tỉnh ủy Nghệ An, các cấp, các ngành cần bám sát các nội dung của Nghị quyết, các văn bản liên quan về CCHC để thực hiện.

*Thứ nhất*, xây dựng chương trình ban hành VBQPPL; hoàn thiện hệ thống các quy định, cơ chế chính sách phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện tốt Đề án 30 về đơn giản hóa TTHC; trong đó, lưu ý việc cắt bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp lý,

không hợp pháp. Công khai đầy đủ các TTHC, người chịu trách nhiệm giải quyết công việc. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “*Một cửa*”, chú trọng áp dụng mô hình “*Một cửa liên thông hiện-đại*” để giải quyết tốt công việc cho người dân và doanh nghiệp.

*Thứ hai*, rà soát chức năng, nhiệm vụ, ổn định hệ thống các CQHCNN trên địa bàn. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục rà soát và tăng cường phân công, phân cấp hợp lý, tạo sự chủ động ngày càng nhiều cho cơ sở.

*Thứ ba*, thực hiện tốt việc tinh giản biên chế; chế độ tuyển dụng qua thi tuyển; thí điểm việc thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong CQHCNN và đơn vị sự nghiệp. Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, đánh giá, phân loại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với CB,CC. Thực hiện các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng CB,CC. Tập trung bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, pháp luật, ngoại ngữ và kỹ năng công tác, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ.

*Thứ tư*, nâng cao tính minh bạch, dân chủ và công khai trong quản lý ngân sách, thu chi tài chính. Nghiên cứu thực hiện thí điểm cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc đối với các CQHCNN, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ. Thực hiện thí điểm chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang loại hình doanh nghiệp.

*Thứ năm*, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và xử lý công việc; xây dựng và áp dụng rộng rãi mô hình “*Văn phòng điện tử*”. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 ở các CQHCNN. Rà soát, sử dụng có hiệu quả hệ thống công sở và trang thiết bị hiện có;



tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho hệ thống các CQHCNN nhất là cấp xã. Thực hiện tốt Quy chế Văn hoá công sở; đổi mới lề lối làm việc, tăng cường kỉ cương, kỉ luật hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

*Thứ sáu*, giải quyết tốt mối quan hệ giữa CQHCNN với nhân dân, xây dựng cơ chế, tạo phương tiện và diễn đàn để tiếp xúc, đối thoại với người dân, tổ chức, doanh nghiệp và các nhà đầu tư; huy động sự tham gia của người dân và doanh

nh nghiệp vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

*Thứ bảy*, tăng cường tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của CB,CC. Củng cố, kiện toàn bộ phận chuyên trách, tham mưu giúp việc về CCHC; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ □

\* \* \* \* \*

## CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ...

(Tiếp theo trang 52)

UBND cấp huyện; phải thiết lập hồ sơ địa chính và Giấy chứng nhận QSDĐ để làm cơ sở pháp lý cho việc giải quyết các tranh chấp về đất đai; lựa chọn những cán bộ có trình độ năng lực, hiểu biết sâu sắc pháp luật làm công tác tiếp dân để giải quyết tranh chấp đất đai.

*d. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đất đai của UBND cấp huyện ở vùng ĐBSH.*

- Thanh tra, kiểm tra là một khâu không thể thiếu được trong QLNN đối với đất đai. Vì vậy, cần có các biện pháp để tăng cường công tác này như xác định vị trí, vai trò và địa vị pháp lý của thanh tra cấp huyện trong QLNN đối với đất đai. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa thanh tra cấp huyện với thanh tra chuyên ngành và sự phân công, phân nhiệm giữa các thành viên trong công tác thanh tra. Xây dựng, kiện toàn bộ máy thanh tra cấp huyện ở các tỉnh ĐBSH. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra của UBND cấp huyện trong lĩnh vực đất đai, tiến hành thanh tra đột xuất nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, cải tiến chế độ báo cáo kiến nghị và nâng cao chất lượng

kiến nghị sau hoạt động thanh tra. Việc đề xuất các biện pháp xử lý phải được tiến hành dựa trên cơ sở của pháp luật. Đặc biệt, cần huy động sự tham gia của quần chúng trong công tác thanh tra.

- Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, trong quá trình xử lý không nương nhẹ, không bỏ sót bất kì một hành vi vi phạm pháp luật đất đai nào, xử lý đúng người, đúng vụ việc và triệt để. Để UBND cấp huyện ở vùng ĐBSH xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật đất đai cần có các chế tài thích hợp.

- Tiến hành sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật đất đai do UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện ở vùng ĐBSH ban hành. Chẳng hạn, ở Hà Nội hiện nay đã có gần một trăm văn bản quy phạm pháp luật đất đai và đã có những quy phạm pháp luật mâu thuẫn chồng chéo, trùng lặp. Do vậy, các tỉnh cũng như các huyện ở vùng ĐBSH phải tiến hành rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đất đai ở địa phương. Đồng thời, phải hệ thống hóa và pháp điển hóa các văn bản quy phạm pháp luật này. Có như vậy mới tạo những cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản lý đất đai của UBND cấp huyện ở vùng ĐBSH □